SỞ GD & ĐT HẢI PHÒNG **TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 92/QĐ-LQĐ	*Hải Phòng, ngày 25 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
V/v công bố công khai đầu năm
Năm học 2023-2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGD ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Qui chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 551/SGD ĐT ngày 17/3/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng hướng dẫn thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục;

Căn cứ các kết quả thực tế của trường THPT Lê Quý Đôn.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai các hoạt động của trường THPT Lê Quý Đôn năm học 2023-2024 theo nội dung Thông tư số 36/2017/TT-BGD ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành qui chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân gồm: Công khai cam kết chất lượng giáo dục; công khai cơ sở vật chất; công khai đội ngũ; công khai thu chi tài chính (có biểu mẫu đính kèm).

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày kí

Điều 3: Các bộ phận và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Sở GD&ĐT Hải Phòng
- Đăng website nhà trường
- Lưu VT

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ★ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG LÊ QUÝ ĐÔN ★ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Trần Mạnh Cường

Sở GD&ĐT Hải Phòng
Trường THPT Lê Quý Đôn

Biểu mẫu 3.1

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục, năm học 2023-2024

TT	Nội dung	Chia theo khối lớp		
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Điều kiện tuyển sinh	Đảm bảo đúng theo quy định của Sở GD&ĐT Hải Phòng		
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.		
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên và kịp thời giữa nhà trường và gia đình. - Học sinh có ý thức tự giác học tập, tu dưỡng đạo đức, lễ phép văn minh trong ứng xử, chấp hành tốt luật pháp và tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể.		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; tổ chức các hoạt động GD NGLL; GDHN; các hội thi, cuộc thi; tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo vui tươi lành mạnh gắn với hỗ trợ học tập cho học sinh.		
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- Về học lực: Tốt: 90%; Khá ít nhất 10%; Đạt, chưa đạt không quá 1%. - Về kết quả rèn luyện: Tỉ lệ HS xếp loại Khá, Tốt trên 99%. HS xếp loại đạt, chưa đạt dưới 1%. - 100% học sinh đạt yêu cầu về rèn luyện thân thể	- Về học lực: Tốt: 90%; Khá ít nhất 10%; Đạt, chưa đạt không quá 1%. - Về kết quả rèn luyện: Tỉ lệ HS xếp loại Khá, Tốt trên 99%. HS xếp loại đạt, chưa đạt dưới 1%. - 100% học sinh đạt yêu cầu về rèn luyện thân thể	- Về học lực: Giỏi 80%; Khá ít nhất 19%; Yếu, kém không quá 1%. - Về hạnh kiểm: Tỉ lệ HS xếp loại Khá, Tốt trên 99%. HS xếp loại TB dưới 1%. - 100% học sinh đạt yêu cầu về rèn luyện thân thể.
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Tỉ lệ học sinh lên lớp trên 99%	Tỉ lệ học sinh lên lớp 100%	- 100% HS đủ điều kiện dự thi THPT - Tỉ lệ tốt nghiệp THPT trên mặt bằng chung của thành phố. - Học sinh có đủ điều kiện cơ bản để theo học các trường trung cấp, cao đẳng và đại học.

Hải Phòng, ngày 25 tháng 7 năm 2023
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG LÊ QUÝ ĐÔN

HIỆU TRƯỞNG
Trần Mạnh Cường

Sở GD&ĐT Hải Phòng
Trường THPT Lê Quý Đôn

Biểu mẫu 3.2

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế, năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I.1	**Số học sinh chia theo kết quả hạnh kiểm** *(áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011)*	1722	634	590	498
1	Tốt *(tỷ lệ so với tổng số)*	1086		589 99,83%	497 99,8%
2	Khá *(tỷ lệ so với tổng số)*	2		1 0,17%	1 0,2%
3	Trung bình *(tỷ lệ so với tổng số)*			0	0
4	Yếu *(tỷ lệ so với tổng số)*			0	0
I.2	**Số học sinh chia theo kết quả rèn luyện** *(áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021)*				
1	Tốt *(tỷ lệ so với tổng số)*	634	634 100%		
2	Khá *(tỷ lệ so với tổng số)*	0	0		
3	Đạt *(tỷ lệ so với tổng số)*	0	0		
4	Chưa đạt *(tỷ lệ so với tổng số)*	0	0		
II.1	**Số học sinh chia theo kết quả học tập** *(áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011)*	1088			
1	Giỏi *(tỷ lệ so với tổng số)*	1037		563 95,42%	474 95,18%
2	Khá *(tỷ lệ so với tổng số)*	48		24 4,07%	24 4,82%
3	Trung bình *(tỷ lệ so với tổng số)*	2		2 0,34%	0
4	Yếu *(tỷ lệ so với tổng số)*	1		1 0,17%	0
5	Kém *(tỷ lệ so với tổng số)*	0		0	0
II.2	**Số học sinh chia theo kết quả học tập** *(áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021)*	634			
1	Tốt *(tỷ lệ so với tổng số)*	578	578 91,17%		
2	Khá *(tỷ lệ so với tổng số)*	54	54 8,52%		
3	Đạt *(tỷ lệ so với tổng số)*	2	2 0,32%		
4	Chưa đạt *(tỷ lệ so với tổng số)*	0	0		
III	**Tổng hợp kết quả cuối năm**				
1	Lên lớp *(tỷ lệ so với tổng số)*	1722	634	590	498
1.1	*áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011*	1088		590	498
a	Học sinh giỏi *(tỷ lệ so với tổng số)*	1036 95,22%		563 95,42%	473 94,98%

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
b	Học sinh tiên tiến *(tỷ lệ so với tổng số)*	49 4,5%		24 4,07%	25 5,02%
1.2	*(áp dụng đối với học sinh được đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021)*	634			
a	Học sinh xuất sắc *(tỷ lệ so với tổng số)*	106 16,72%	106 16,72%		
b	Học sinh giỏi *(tỷ lệ so với tổng số)*	472 74,45%	472 74,45%		
2	Thi lại/Học sinh kiểm tra, đánh giá lại các môn trong kỳ nghỉ hè *(tỷ lệ so với tổng số)*	1	0	1	0
3	Lưu ban *(tỷ lệ so với tổng số)*	0	0	0	0
4	Chuyển trường đi *(tỷ lệ so với tổng số)*	1	1	0	0
5	Chuyển trường đến *(tỷ lệ so với tổng số)*	2	1	1	0
6	Bị đuổi học *(tỷ lệ so với tổng số)*	0	0	0	0
7	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) *(tỷ lệ so với tổng số)*				
IV	**Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi**				
1	Cấp huyện				
2	Cấp thành phố	91	0	7	84
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0	0	0	0
V	**Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp**	499	0	0	498
VI	**Số học sinh được công nhận tốt nghiệp**	499	0	0	498
1	Giỏi *(tỷ lệ so với tổng số)*				
2	Khá *(tỷ lệ so với tổng số)*				
3	Trung bình *(Tỷ lệ so với tổng số)*				
VII	**Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng** (tỷ lệ so với tổng số)				
VIII	**Số học sinh nam/số học sinh nữ**	728/994	272/362	232/328	194/304
IX	**Số học sinh dân tộc thiểu số**	6	1	4	1

Hải Phòng, ngày 25 tháng 7 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG LÊ QUÝ ĐÔN

HIỆU TRƯỞNG

Trần Mạnh Cường

Sở GD&ĐT Hải Phòng
Trường THPT Lê Quý Đôn

Biểu mẫu 3.4

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên, năm học 2023-2024

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp				Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, CBQL và nhân viên	91	2	36												
I	**Giáo viên** Trong đó số giáo viên dạy môn:	77	1	34	42											
1	Toán	13		8	5					3	10		13	0	0	0
2	Lý	8		3	5					1	7		8	0	0	0
3	Hóa	7		5	2					2	5		7	0	0	0
4	Sinh	4		3	1					1	3		4	0	0	0
5	Văn	11		6	5					1	10		11	0	0	0
6	Sử	5		2	3					1	4		5	0	0	0
7	Địa	3		1	2						3		3	0	0	0
8	GDCD	2		0	2						2		2	0	0	0
9	NN	11	1	4	6					1	10		11	0	0	0
10	Tin	5		2	3					2	3		5	0	0	0
11	Công nghệ CN	2		0	2						2		2	0	0	0
12	Công nghệ NN	1		0	1						1		1	0	0	0
13	Thể dục	4		0	4					1	3		4	0	0	0
14	GDQP	1		0	1						1		1	0	0	0
II	**Cán bộ quản lý**	3		2	0					3			3	0	0	0
1	Hiệu trưởng	1		1	0					1			1	0	0	0
2	Phó hiệu trưởng	2	1	1	0					2			2	0	0	0
III	**Nhân viên**															
1	Nhân viên văn thư	1			1											
2	Nhân viên kế toán	1			1											
3	Thủ quỹ	0														
4	Nhân viên y tế	1					1									
5	Nhân viên thư viện	1				1										
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	0														
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0														
8	Nhân viên công nghệ thông tin	0														
9	Nhân viên lao công	3						3								
10	Nhân viên bảo vệ	4						4								

Hải Phòng, ngày 25 tháng 7 năm 2023
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG LÊ QUÝ ĐÔN

HIỆU TRƯỞNG
Trần Mạnh Cường

Sở GD&ĐT Hải Phòng
Trường THPT Lê Quý Đôn

Biểu mẫu 3.5

THÔNG BÁO

Công khai số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng trong năm học 2023-2024 và 02 năm tiếp theo

TT	Thời gian đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng tham gia	Số lượng người tham gia	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Hình thức đào tạo, bồi dưỡng	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Từ 10/2022-10/2024	GV	01	Chuyên môn	Vừa học vừa làm	Thạc sĩ
2	Từ 10/2023-10/2025	GV	01	Chuyên môn	Vừa học vừa làm	Thạc sĩ

Hải Phòng, ngày 25 tháng 7 năm 2023
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG LÊ QUÝ ĐÔN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

HIỆU TRƯỞNG
Trần Mạnh Cường